

Số: /KL-TTr

Thọ Xuân, ngày 5 tháng 7 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác quản lý, sử dụng Ngân sách Nhà nước năm 2021, 2022 và các khoản thu, chi ngoài ngân sách năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022 đối với Trung tâm GDTX-GDNN

Ngày 14/4/2023 Chánh thanh tra ban hành Quyết định số 78/QĐ-TTr về thanh tra công tác quản lý, sử dụng Ngân sách nhà nước năm 2021, 2022 và các khoản thu, chi ngoài ngân sách năm học 2020 - 2021; 2021 – 2022 đối với Trung tâm GDTX-GDNN. Từ ngày 15/4/2023 đến ngày 15/6/2023, Đoàn thanh tra đã hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, tài liệu, thực tế các nội dung thanh tra đối với Trung tâm GDTX-GDNN.

Trên cơ sở báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 19/6/2023 của Đoàn thanh tra và các quy định của pháp luật. Chánh thanh tra huyện Thọ Xuân thống nhất và kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG:

Trung tâm GDTX-GDNN là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Nhà trường có tổng số 36 cán bộ, giáo viên và nhân viên hành chính gồm: 01 Giám đốc; 01 Phó Giám đốc; 30 giáo viên (giáo viên biên chế 26 người; giáo viên hợp đồng của Trung tâm 03 người; giáo viên hợp đồng huyện 01 người); hành chính 02 người ; lao động khác 02 người.

Năm học 2020-2021, nhà trường có 769 học sinh (16 lớp: khối 10 là 05 lớp, 251 học sinh; khối 11 là 03 lớp, 151 học sinh; khối 12 là 08 lớp, 367 học sinh).

Năm học 2021-2022, nhà trường có 713 học sinh (15 lớp: khối 10 là 07 lớp, 345 học sinh; khối 11 là 05 lớp, 221 học sinh; khối 12 là 03 lớp, 147 học sinh).

B. KẾT QUẢ THANH TRA:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NSNN NĂM 2021, 2022

1. Kinh phí NSNN năm 2021, 2022

a) Năm 2021

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 7.474.000 đồng.
- Dự toán giao trong năm: 4.943.580.000 đồng (dự toán giao từ đầu năm 4.894.000.000 đồng; bổ sung trong năm 49.580.000 đồng).
- Kinh phí được sử dụng trong năm: 4.951.054.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm: 4.894.695.000 đồng
- Kinh phí quyết toán: 4.894.695.000 đồng.
- Kinh phí giảm: 56.355.000 đồng.
- Kinh phí chuyển sang năm sau: 4.000 đồng.

b) Năm 2022

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 4.000 đồng
- Dự toán giao trong năm: 4.095.278.000 đồng (dự toán giao từ đầu năm 3.213.000.000 đồng; bổ sung trong năm 169.915.000 đồng).
- Kinh phí được sử dụng trong năm: 4.095.282.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm: 4.046.516.000 đồng
- Kinh phí quyết toán: 4.046.516.000 đồng
- Kinh phí huỷ dự toán: 2.000.000 đồng
- Kinh phí chuyển sang năm sau: 46.766.000 đồng.

2. Việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý thu, chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp

- Việc chấp hành quy định về tài chính:

+ Đơn vị đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công có hiệu lực thi hành trong năm ngân sách, là cơ sở tạo sự chủ động trong việc quản lý và chi tiêu tài chính của Nhà trường; tạo sự công bằng, khuyến khích cán bộ, giáo viên chủ động sáng tạo hoàn thành nhiệm vụ được giao; sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả, góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Đơn vị thực hiện quản lý thu - chi cơ bản theo đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước. Duyệt chi theo quy chế chi tiêu nội bộ. Các khoản chi thanh toán cá nhân đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

+ Công tác khóa sổ cuối năm và lập báo cáo quyết toán ngân sách đảm bảo trình tự, nội dung và đúng niên độ theo quy định.

+ Thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Việc chấp hành công tác kế toán:

Hệ thống sổ sách kế toán: Đơn vị đã mở sổ, lập, cập nhật và theo dõi nguồn kinh phí, phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định; các loại báo cáo được lập đúng niên độ, đảm bảo kịp thời kinh phí hoạt động; hạch toán các khoản thu chi đúng chế độ kế toán và năm ngân sách; hồ sơ chứng từ cập nhật, lưu trữ cơ bản đầy đủ, thuận tiện cho việc kiểm tra, thanh tra.

Tuy nhiên, đơn vị lập sổ quỹ tiền mặt của thủ quỹ nhưng đóng dấu giáp lai, không đánh số trang, không viết rõ chức danh, họ và tên; không chốt số liệu lũy kế hàng tháng; không có biên bản kiểm kê quỹ hàng tháng là không đúng theo quy định tại Điều 24, Luật kế toán năm 2015.

- Về chứng từ thanh quyết toán:

Qua kiểm tra cho thấy, cơ bản đơn vị đã thực hiện thu chi cơ bản đúng chế độ, định mức theo Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định hiện hành của Nhà nước. Tuy nhiên, vẫn có một số chứng từ chi còn sai sót, chưa đầy đủ, chưa chặt chẽ, chi chưa đảm bảo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập hồ sơ chứng từ kế toán trong 2 năm ngân sách 2021 và 2022, đơn vị đã để xảy ra 03 chứng từ kế

toán chi sai quy định không đúng với thực tế phát sinh với tổng số tiền là: 13.000.000 đồng (có chi tiết kèm theo).

- Về mua sắm hàng hóa tài sản, công cụ, dụng cụ, sửa chữa:

Kiểm tra thực tế: Qua kiểm tra thực tế việc mua sắm một số tài sản hàng hóa, vật tư, công cụ dụng cụ cho thấy đơn vị đã mua đủ số lượng theo chứng từ thanh toán.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG THU-CHI NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM HỌC 2020-2021 VÀ 2021-2022

Trong 02 năm học 2020 - 2021 và 2021 - 2022, đơn vị đã tổ chức thu 08 khoản, gồm: Các khoản thu theo quy định (04 khoản) gồm: Tiền học phí, tiền dạy thêm, tiền BHYT và tiền trông giữ xe; các khoản thu mang tính chất dịch vụ 01 khoản: Tiền nước uống; các khoản thu của các tổ chức đoàn thể (02 khoản): Quỹ chữ thập đỏ và quỹ hội cha mẹ học sinh; các khoản thu mang tính chất tự nguyện (01 khoản): Tiền xã hội hoá.

1. Các khoản thu theo quy định (04 khoản)

1.1. Học phí:

a. Năm 2021:

- Mức thu: 65.000đ/hs/tháng.
- Số tiền thu được: 392.072.100 đồng (đã nộp KBNN). Trong đó:
 - + Trích 40% để chi cho cải cách tiền lương: 156.829.100 đồng
 - + Trích 60% để chi cho các hoạt động ở nhà trường: 235.243.000 đồng.
- Số tiền đã chi các hoạt động nhà trường: 151.679.400 đồng.
- Số tiền chuyển năm sau chi cải cách tiền lương: 240.392.700 đồng (do đại dịch Covid-19 nên Chính phủ chưa tăng lương).

b. Năm 2022:

- Mức thu 65.000đ/hs/tháng.
- Số dư năm trước chuyển sang: 240.392.700 đồng
- Số tiền thu được trong năm: 415.000.000 đồng (đã nộp KBNN).
- Tổng số thu: 655.392.700 đồng.
- + Trích 40% để chi cho cải cách tiền lương: 166.000.000 đồng.
- + Trích 60 % để chi cho các hoạt động ở nhà trường: 249.000.000 đồng.
- Số tiền đã chi các hoạt động nhà trường: 289.996.500 đồng.
- Số tiền chuyển năm sau chi cải cách tiền lương: 365.396.200 đồng (do đại dịch Covid-19 nên Chính phủ chưa tăng lương).

*** Nhận xét, đánh giá:**

- *Ưu điểm:* Trung tâm đã triển khai và tổ chức thu, chi tiền học phí cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 và Nghị quyết số 149/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu và sử dụng học phí trong các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Đã trích 40% thu được từ nguồn học phí chuyển nguồn năm sau để cải cách tiền lương khi Chính phủ có chủ trương tăng lương và trích 60% thu được từ nguồn học phí để chi cho các hoạt động của nhà trường.

Việc mở sổ, cập nhật và theo dõi nguồn kinh phí, phản ánh cơ bản đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định; Lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đầy đủ theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- - *Hạn chế, khuyết điểm:* Nhiệm vụ chi của nhà trường vẫn còn để xảy ra những tồn tại như: Một số chứng từ mua vật tư, hàng hóa không có bảng kê mua hàng; một số chứng từ chi hỗ trợ không có đề xuất của bộ phận chuyên môn.

1.2. Phí gửi xe của học sinh.

** Năm học 2020-2021:*

- Mức thu: 30.000 đồng/tháng (270.000 đồng/năm).
- Số học sinh tham gia gửi xe tại nhà trường: 690 học sinh.
- Số tiền thu được: 147.555.000 đồng.
- Số tiền đã chi: 147.555.000 đồng (*trả công tiền trông giữ xe 22.500.000 đồng; chi cải tạo, sửa chữa nhà xe 125.055.000 đồng*).
- Còn lại: 0 đồng.

** Năm học 2021-2022:*

- Mức thu: 30.000 đồng/tháng (270.000 đồng/năm).
- Số học sinh tham gia gửi xe tại nhà trường: 690 học sinh.
- Số tiền thu được: 147.555.000 đồng.
- Số tiền đã chi: 103.598.000 đồng (*trả công 15.000.000 đồng, sửa chữa nhà xe là 88.598.000 đồng*).
- Còn lại: 43.957.000 đồng.

*** Nhận xét, đánh giá:**

- *Ưu điểm:* Nhà trường đã tổ chức thu tiền giữ xe đảm bảo theo quy định của Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa theo hướng dẫn của UBND huyện Thọ Xuân, số tiền thu được được Trung tâm sử dụng hiệu quả phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Hạn chế, khuyết điểm:* Chưa công khai mức giá giữ xe theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Quyết định 3352/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

1.3. Tiền Bảo hiểm y tế: Theo báo cáo của Trung tâm trong năm học 2020-2021 và 2021-2022 Trung tâm đã thu hộ tiền bảo hiểm y tế theo quy định. Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm tra nhà trường không có hồ sơ quản lý việc thu chi tiền bảo hiểm y tế.

1.4. Tiền dạy thêm học thêm:

** Năm học 2020-2021:*

- Mức thu: 15.000 đồng/học sinh/buổi.
- Số tiền thu được: 1.035.045.000 đồng.
- Số tiền đã chi: 1.002.091.000 đồng. Nội dung chi: Chi 75% cho giáo viên dạy thêm, chi 25% cho công tác quản lý, chi mua sắm thiết bị.
- Tồn quỹ: 32.954.000 đồng.

** Năm học 2021-2022:*

- Mức thu: 15.000 đồng/học sinh/buổi.
- Số dư năm trước chuyển sang: 32.954.000 đồng.
- Thu trong năm học: 967.760.000 đồng

- Tổng thu trong năm: 1.000.714.000 đồng.
- Số tiền đã chi: 989.070.000 đồng. Nội dung chi: Chi 75% cho giáo viên dạy thêm, chi 25% cho công tác quản lý, chi mua sắm thiết bị.
- Tồn quỹ: 11.644.000 đồng.

*** Nhận xét đánh giá:**

- *Ưu điểm:* Nhà trường đã tổ chức thu, chi cơ bản đảm bảo theo quy định tại quyết định số 2381/2012/QĐ-UBND ngày 27/7/2012 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Hướng dẫn số 702/HDLN-GDĐT-TC ngày 13/4/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính về mức thu và quản lý, sử dụng tiền dạy thêm, học thêm và mức thu.

- *Hạn chế, khuyết điểm:* Việc quản lý và chi đối với 25% kinh phí để lại theo Hướng dẫn số 702/HDLN-GDĐT-TC ngày 13/4/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính, Trung tâm đã chi trả chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định 16/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

2. Các khoản thu chi mang tính chất dịch vụ: Tiền nước uống.

*** Năm học 2020-2021:**

- Mức thu: 54.000 đồng/học sinh/năm.
- Số tiền thu được: 41.528.000 đồng.
- Số tiền đã chi: 41.528.000 đồng (*chi trả tiền nước uống*).
- Chênh lệch: 0 đồng.

*** Năm học 2021-2022:**

- Mức thu: 54.000 đồng/học sinh/năm.
- Số tiền thu được: 38.340.000 đồng.
- Số tiền đã chi: 38.340.000 đồng (*chi trả tiền nước uống*).
- Chênh lệch: 0 đồng.

*** Nhận xét, đánh giá:**

- *Ưu điểm:* Trung tâm đã thu tiền nước uống và thực hiện việc cung cấp nước uống cho học sinh đảm bảo về số lượng và chất lượng, việc cung cấp nước uống được trung tâm hợp đồng với đơn vị cung cấp nước uống đảm bảo quy định, việc hợp đồng và thanh lý hợp đồng được thực hiện đầy đủ.

- *Hạn chế, khuyết điểm:* Sự thống nhất giữa nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh không được thể hiện rõ ràng, nhà trường không có hồ sơ theo dõi việc giao nhận số lượng bình nước đã cung cấp làm cơ sở kiểm tra, đánh giá chất lượng hàng hóa và nghiệm thu thanh lý hợp đồng; nội dung nghiệm thu, thanh lý hợp đồng không thể hiện đầy đủ về số lượng, chất lượng nước uống, thời điểm chấm dứt và điều kiện chấm dứt hợp đồng.

3. Các khoản thu của các tổ chức đoàn thể (02 khoản).

3.1. Quỹ chữ thập đỏ.

*** Năm học 2020-2021.**

- Mức thu: 15.000 đồng/học sinh/năm;
- Số tiền thu được: 43.120.000 đồng ;
- Số tiền đã chi: 31.950.000 đồng.
- Còn lại: 11.170.000 đồng.

** Năm học 2021-2022;*

- Mức thu: 15.000 đồng/học sinh/năm;
- Dư năm trước chuyển sang: 11.170.000 đồng.
- Số thu trong năm: 38.584.000 đồng
- Tổng số tiền quản lý: 49.754.000 đồng;
- Số tiền đã chi: 24.660 đồng
- Còn lại: 25.094.000 đồng

*** Nhận xét, đánh giá:**

- *Ưu điểm:* Trung tâm đã mở sổ theo dõi việc chi và lập các hồ sơ chứng từ cơ bản đảm bảo quy định.

- *Hạn chế, khuyết điểm:* Trung tâm vận động Quỹ Chữ thập đỏ chưa có chủ trương và đối tượng cụ thể, việc quản lý quỹ do Trung tâm trực tiếp quản lý là chưa đảm bảo theo quy định tại hướng dẫn số 178/HĐ-HCTĐ ngày 16/8/2012 của ban chấp hành Hội chữ thập đỏ tỉnh Thanh Hóa.

3.2. Quỹ ban đại diện Cha, Mẹ học sinh:

** Năm 2020 -2021.*

- Số tiền ban đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường nhận được từ ban đại diện cha mẹ học sinh lớp là 67.200.000 đồng;
- Số tiền đã chi: 64.150.000 đồng;
- Còn lại: 3.050.000 đồng.

** Năm 2021 -2022.*

- Dư năm trước chuyển sang: 3.050.000 đồng.
- Số tiền ban đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường nhận được từ ban đại diện cha mẹ học sinh lớp là: 72.500.000 đồng;
- Số tiền đã chi: 73.300.000 đồng;
- Còn lại: 2.250.000 đồng.

*** Nhận xét, đánh giá:**

- *Ưu điểm:* Số tiền quỹ của lớp thu được đã được chuyển toàn bộ lên ban đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường để sử dụng chung. Việc quản lý và sử dụng được Ban đại diện cha mẹ học sinh thông nhất nội dung chi với ban Giám đốc trung tâm, nội dung chi được Ban đại diện cha mẹ học sinh mở sổ theo dõi đảm bảo minh bạch về tài chính.

- *Hạn chế, khuyết điểm:* Việc trích toàn bộ 100% kinh phí về Ban đại diện CMHS trường là chưa đúng quy định tại Điều 10 của Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ giáo dục và đào tạo; chưa thể hiện sự thống nhất giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS, một số nội dung chi chưa đảm bảo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 10 như: Chi hỗ trợ nhà trường kỳ thi khảo sát học sinh giỏi, chi hỗ trợ đoàn thanh niên tổ chức văn nghệ.

4. Các khoản mang tính chất tự nguyện (01 khoản): Tiền xã hội hoá

a) Năm học 2020-2021: Mức vận động theo sự đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh.

- Số tiền vận động được: 213.350.000 đồng
- Số tiền đã chi: 213.350.000 đồng

- Chênh lệch thu-chi: 0 đồng

b) Năm học 2021-2022: Mức vận động theo sự đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh.

- Số tiền vận động được: 187.850.000 đồng

- Số tiền đã chi: 187.850.000 đồng

- Chênh lệch thu-chi: 0 đồng.

** Ưu điểm đạt được:*

- Về phần thu: Quy trình vận động được Trung tâm thực hiện cơ bản đúng theo quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: Lập kế hoạch vận động tài trợ báo cáo phòng GD-ĐT và phòng Tài chính kế hoạch phê duyệt; Biên bản họp Ban giám đốc, giáo viên chủ nhiệm và đại diện phụ huynh các lớp; thành lập Ban vận động tài trợ;

- Về phần chi: Nhà trường đã thuê đơn vị tư vấn lập thiết kế dự toán xây dựng các công trình; ra Quyết định thành lập Ban quản lý, ban giám sát xây dựng công trình; ký hợp đồng; lập biên bản nghiệm thu thanh lý, biên bản bàn giao đưa vào sử dụng công trình; quyết toán khối lượng A-B; ra Quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

** Tồn tại hạn chế:*

- Về phần thu tiền vận động xã hội hoá: Thu tiền ủng hộ theo danh sách, không có biên lai thu tiền; không niêm yết công khai kết quả vận động.

- Về chi tiền xã hội hoá:

+ Sau khi tiếp nhận vận động tài trợ đơn vị không niêm yết công khai kế hoạch sử dụng khoản tài trợ để lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh theo quy định tại Khoản 1, Điều 7, Thông tư số 16/2018/TT-BGD-ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

+ Không công khai quyết toán các khoản chi theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGD-ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

+ Một số mã hiệu công tác thi công thiếu so với thiết kế dự toán nhưng vẫn đưa vào quyết toán công trình hoàn thành.

Kiểm tra thực tế: Chênh lệch giữa giá trị thanh tra so với giá trị thanh quyết toán của 4 hạng mục công trình là: 69.449.000 đồng (có phụ biểu chi tiết kèm theo).

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

1.1. Phần Ngân sách:

- Đơn vị đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện quản lý thu - chi cơ bản theo đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước. Duyệt chi theo quy chế chi tiêu nội bộ, các khoản chi thanh toán cá nhân cơ bản đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

- Đơn vị đã mở sổ sách kế toán cơ bản đầy đủ, cập nhật chứng từ kế toán theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Công tác khóa sổ, báo cáo quyết toán đảm bảo trình tự và thời gian theo quy định, hệ thống báo cáo quyết toán phản ánh đầy đủ các chỉ tiêu; hồ sơ chứng từ cập nhật, lưu trữ cơ bản đầy đủ, khoa học thuận tiện cho việc kiểm tra, thanh tra.

- Thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

1.2. Các khoản thu - chi tài chính ngoài ngân sách:

- Trung tâm đã xây dựng kế hoạch được Phòng Giáo dục và đào tạo thẩm định và triển khai đến đội ngũ cán bộ, giáo viên và cha mẹ học sinh về các văn bản của Bộ Giáo dục và đào tạo, UBND tỉnh và hướng dẫn của ngành về thực hiện các khoản thu-chi ngoài ngân sách năm học 2020-2021 và 2021-2022.

- Các khoản thu phục vụ trực tiếp học sinh, thu xã hội hóa giáo dục đã được nhà trường xây dựng kế hoạch dự kiến thu - chi, có sự bàn bạc thống nhất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh để tổ chức thực hiện.

- Đơn vị đã mở sổ sách để theo dõi, hạch toán các khoản thu - chi phát sinh và quản lý, lưu trữ hồ sơ cơ bản đầy đủ.

2. Hạn chế, khuyết điểm

2.1. Tài chính ngân sách

Các thiếu sót sai phạm đã nêu và đánh giá chi tiết tại Mục I, Phần B.

2.2. Tài chính ngoài ngân sách

Các thiếu sót sai phạm đã nêu và đánh giá chi tiết tại Mục II, Phần B.

3. Trách nhiệm

- Đối với Giám đốc Trung tâm GDTX-GDNN: Chịu trách nhiệm về công tác quản lý ngân sách năm 2021, 2022 và các khoản thu chi ngoài ngân sách của Trung tâm năm học 2020-2021 và 2021-2022 trong việc để xảy ra những tồn tại đã chỉ ra ở Mục I, Mục II, Phần B Kết luận.

- Đối với Kế toán Trung tâm GDTX-GDNN: Chịu trách nhiệm về công tác tham mưu trong việc quản lý ngân sách năm 2021, 2022 và các khoản thu chi ngoài ngân sách của Trung tâm năm học 2020-2021 và 2021-2022 trong việc để xảy ra những tồn tại đã chỉ ra ở Mục I, Mục II, Phần B Kết luận.

II. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ:

1. Về Kinh tế:

- Thu hồi số tiền 13.000.000 đồng đối với Giám đốc và Kế toán Trung tâm GDNN-GDTX do chi sai quy định (Ông Trần Ngọc Nam, Giám đốc: 6.500.000 đồng; bà Lê Thị Xuân, kế toán: 6.500.000 đồng) nộp vào tài khoản chờ xử lý của thanh tra huyện Thọ Xuân (**số tài khoản 3949.0.9045023.00000**) mở tại KBNN huyện Thọ Xuân. Thời gian hoàn thành trước ngày 15/7/2023.

- Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX có trách nhiệm nộp số tiền 69.449.000 đồng tiền chênh lệch khi thực hiện xây dựng từ nguồn xã hội hóa đối với 04 hạng mục công trình đã được chỉ ra và nộp vào tài khoản quản lý Quỹ xã hội hóa (**Mở tài khoản tại Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước**) để quản lý và sử dụng theo quy định. Thời gian hoàn thành trước ngày 20/7/2023.

- Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX bàn giao số tiền 25.094.000 đồng còn lại của Quỹ Chữ thập đỏ về cho Hội Chữ thập đỏ nhà trường quản lý theo quy định. Thời gian hoàn thành trước ngày 15/7/2023.

2. Về Hành chính:

Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện:

- Giao phòng Nội vụ tham mưu xem xét, xử lý trách nhiệm đối với Giám đốc và Kế toán Trung tâm GDTX-GDNN đối với các vi phạm đã chỉ ra tại kết luận Thanh tra.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch:

+ Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, rà soát để kịp thời có biện pháp xử lý, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý ngân sách và các khoản thu, chi ngoài ngân sách của Trung tâm GDTX-GDNN.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý tài chính, việc mua sắm tài sản, công cụ dụng cụ; các khoản thu chi ngoài ngân sách đối với Trung tâm, nhằm giúp Trung tâm sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí để phục vụ cho việc dạy và học; Thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ quản lý, sử dụng tài chính ngân sách và các khoản thu chi ngoài ngân sách cho Giám đốc Trung tâm, Hiệu trưởng và Kế toán các nhà trường trên địa bàn huyện để nâng cao chất lượng quản lý.

3. Đối với Trung tâm GDTX-GDNN:

- Xây dựng Kế hoạch khắc phục các tồn tại như đã chỉ ra ở Mục I, Mục II, Phần B của Kết luận thanh tra.

- Thực hiện công tác quản lý ngân sách và các khoản thu chi ngoài ngân sách theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán, Nghị định, Thông tư và các hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Cập nhật kịp thời các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo của cấp trên đối với công tác quản lý tài chính để quản lý và điều hành tại đơn vị;

- Giám đốc Trung tâm GDTX-GDNN tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thực hiện Kết luận thanh tra về Thanh tra huyện trước ngày 30/7/2023 để theo dõi, tổng hợp (*kèm theo báo cáo kết quả thực hiện là các hồ sơ, tài liệu chứng minh*)/.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT huyện (báo cáo);
- Trung tâm GDTX-GDNN (thực hiện);
- Các phòng: Nội vụ, Giáo dục và Tài chính kế hoạch;
- Lưu: Hs, TTr;

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Văn Vinh